

**Phụ lục III**  
**THỊ XÃ ĐIỆN BÀN**

**I. ĐẤT Ở ĐÔ THỊ**

| <b>STT</b> | <b>Tên đường, phố, đoạn đường, đoạn phố</b>                                               | <b>Hệ số (K)</b> |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| <b>A</b>   | <b>Đất ở đô thị (trừ các nhóm đường, tuyến đường, đoạn đường quy định cụ thể hệ số K)</b> | 1,20             |
| <b>B</b>   | <b>Các nhóm đường, tuyến đường, đoạn đường quy định cụ thể hệ số (K)</b>                  |                  |
| <b>I</b>   | <b>Phường Vĩnh Điện</b>                                                                   |                  |
| <b>1</b>   | <b>Đường Trần Nhân Tông</b>                                                               |                  |
| 1.1        | Từ Cầu Giáp ba- Bắc cầu Vĩnh Điện                                                         | 1,10             |
| 1.2        | Từ Nam Cầu Vĩnh Điện - Bắc Cống Nhung                                                     | 1,09             |
| 1.3        | Từ Nam Cống Nhung đến giáp xã Điện Minh                                                   | 1,19             |
| <b>9</b>   | <b>Đường Trần Cao Vân</b>                                                                 |                  |
| 9.1        | Từ đường Phan Thành Tài đến đường Mẹ Thứ                                                  | 1,19             |
| <b>10</b>  | <b>Đường Lê Đình Dương</b>                                                                | 1,18             |
| <b>14</b>  | <b>Đường Cao Thắng</b>                                                                    | 1,19             |
| <b>17</b>  | <b>Đường Phan Thúc Duyệt</b>                                                              | 1,30             |
| <b>18</b>  | <b>Đường Cao Sơn Pháo</b>                                                                 | 1,30             |
| <b>19</b>  | <b>Đường Nguyễn Duy Hiệu</b>                                                              | 1,10             |
| <b>20</b>  | <b>Đường Nguyễn Phan Vinh</b>                                                             | 1,30             |
| <b>21</b>  | <b>Đường Phạm Khôi</b>                                                                    | 1,30             |
| <b>26</b>  | <b>Đường Nguyễn Nho Túy</b>                                                               |                  |
| 26.2       | Đoạn ngoài KDC khối 3                                                                     | 1,19             |
| <b>28</b>  | <b>Đường Phan Khôi</b>                                                                    | 1,30             |
| <b>29</b>  | <b>Đường Mai Dị</b>                                                                       | 1,30             |
| <b>30</b>  | <b>Đường Trần Đình Phong</b>                                                              | 1,30             |
| <b>31</b>  | <b>Đường Phan Tồn</b>                                                                     | 1,30             |
| <b>32</b>  | <b>Đường Phan Anh</b>                                                                     | 1,30             |
| <b>38</b>  | <b>Khu dân cư khối 5</b>                                                                  | 1,30             |
| <b>39</b>  | <b>Khu dân cư khối 6</b>                                                                  | 1,30             |
| <b>41</b>  | <b>Các tuyến đường còn lại</b>                                                            |                  |
| 41.4       | Từ giáp đường Phan Thành Tài đến giáp đường Bùi Thị Xuân                                  | 1,50             |
| 41.5       | Từ đường Phạm Phú Thứ (trước UBND phường Vĩnh Điện) đến hết nhà bà Yên                    | 1,50             |
| 41.6       | Từ đường Trần Nhân Tông đến giáp đường Nguyễn Văn Trỗi (đoạn bên cạnh chùa Pháp Hoa)      | 1,50             |
| 41.9       | Đường bê tông có bề rộng từ 3m đến dưới 5m                                                | 1,40             |

|            |                                                                                                                                       |      |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 41.10      | Đường bê tông >2m-3m                                                                                                                  | 1,40 |
| 41.12      | Đường bê tông có bề rộng từ 5,5m trở lên                                                                                              | 1,40 |
| <b>II</b>  | <b>Phường Điện An</b>                                                                                                                 |      |
| <b>4</b>   | <b>Đường ĐT 609</b>                                                                                                                   |      |
| 4.1        | Đoạn từ giáp phường Vĩnh Điện (ĐT609 cũ) đến giáp đường 609 mới                                                                       | 1,07 |
| <b>6</b>   | <b>Đường Nguyễn Thành Ý</b>                                                                                                           |      |
| 6.2        | Đoạn từ QL 1A (cũ) đến cầu Bến Tư                                                                                                     | 1,19 |
| <b>7</b>   | <b>Các tuyến đường còn lại trong xã</b>                                                                                               |      |
| 7.2        | Đường bê tông                                                                                                                         |      |
|            | Đường có bề rộng từ 2m đến dưới 3m                                                                                                    | 1,42 |
|            | Đường có bề rộng đến dưới 2m                                                                                                          | 1,42 |
| 7.4        | Đường đất                                                                                                                             | 1,19 |
| <b>8</b>   | <b>Đất ở trong khu bến xe Bắc Quảng Nam</b>                                                                                           | 1,40 |
| <b>10</b>  | <b>Khu dân cư số 1</b>                                                                                                                | 1,00 |
| <b>11</b>  | <b>Khu dân cư số 2</b>                                                                                                                | 1,00 |
| <b>III</b> | <b>Phường Điện Ngọc</b>                                                                                                               |      |
| <b>1</b>   | <b>Đường Trần Hưng Đạo (ĐT 607A)</b>                                                                                                  | 1,18 |
| <b>3</b>   | <b>Đường Phạm Như Xương (ĐT 603)</b>                                                                                                  |      |
| 3.2        | Đoạn từ giáp kênh thủy lợi trạm bơm Tứ câu đến đường bê tông 1/5                                                                      | 1,19 |
| 3.3        | Đoạn từ hết đường bê tông 1/5 đến hết trường Phạm Như Xương                                                                           | 1,19 |
| 3.4        | Đoạn từ hết trường Phạm Như Xương đến ngã tư Điện Ngọc                                                                                | 1,19 |
| <b>4</b>   | <b>Đường Võ Nguyên Giáp</b>                                                                                                           | 1,19 |
| <b>5</b>   | <b>Đường Dũng Sĩ Điện Ngọc</b>                                                                                                        |      |
| 5.2        | Từ đường 2 làn đến hết dự án KĐT Đất Quảng Green City                                                                                 | 1,40 |
| 5.3        | Đoạn còn lại (giáp dự án KĐT Đất Quảng Green City về phía biển)                                                                       | 1,40 |
| <b>9</b>   | <b>Các đường trong khu vực dân cư 11 khối phố của phường Điện Ngọc, trừ khối phố Tứ Câu và khối phố Ngân Hà</b>                       | 1,19 |
| <b>10</b>  | <b>Các đường trong khu vực dân cư 2 khối phố của phường Điện Ngọc là khối phố Tứ Câu và khối phố Ngân Hà</b>                          | 1,18 |
| <b>IV</b>  | <b>Phường Điện Dương</b>                                                                                                              |      |
| <b>1</b>   | <b>Đường Lạc Long Quân (Đường ĐT 607B)</b>                                                                                            | 1,40 |
| <b>2</b>   | <b>Đường Võ Nguyên Giáp (Đường ĐT 603B-Du lịch ven biển)</b>                                                                          | 1,19 |
| <b>4</b>   | <b>Các đường trong khu vực 6 khối phố ven biển (Hà My Đông A, Hà My Đông B, Hà Quảng Đông, Hà Quảng Tây, Quảng Gia, Hà Quảng Bắc)</b> | 1,19 |
| <b>5</b>   | <b>Các khu vực còn lại của 4 khối phố (Hà My Trung, Hà My Tây, Tân Khai, Hà Bản)</b>                                                  | 1,40 |

|            |                                                                                                                   |      |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| <b>VI</b>  | <b>Phường Điện Nam Trung</b>                                                                                      |      |
| <b>2</b>   | <b>Đường Trần Thủ Độ (ĐT 607A)</b>                                                                                |      |
| 2.2        | Đoạn từ giáp cổng ông Bồn đến hết Nghĩa trang phường Điện Nam Trung                                               | 1,19 |
| 2.3        | Đoạn từ hết Nghĩa trang phường Điện Nam Trung đến giáp phường Điện Nam Đông                                       | 1,24 |
| <b>3</b>   | <b>Đường Võ Như Hưng</b>                                                                                          |      |
| 3.1        | Đường từ Trần Thủ Độ đến hết nhà bà Tính (về phía Đông đường Trần Thủ Độ khoảng 150m)                             | 1,40 |
| 3.2        | Đường từ hết nhà bà Tính đến hết nhà ông Lê Đình Chúc (khối 5)                                                    | 1,40 |
| 3.3        | Đường từ nhà ông Lê Đình Chúc (khối 5) đến giáp phường Điện Dương                                                 | 1,19 |
| <b>5</b>   | <b>Đoạn từ ngã ba vườn đào đi Điện Dương về phía Đông đến giáp sông Trùm Lang</b>                                 | 1,40 |
| <b>6</b>   | <b>Các đường trong khu vực dân cư khối phố phía Tây và phía đông đường ĐT607A, trừ khối phố 8A và khối phố 8B</b> | 1,19 |
| <b>9</b>   | <b>Khu TĐC STO - Đường rộng 27m (6m-15m-6m)</b>                                                                   | 1,40 |
| <b>VII</b> | <b>Phường Điện Nam Đông</b>                                                                                       |      |
| <b>1</b>   | <b>Đường Trần Thủ Độ (Đường ĐT 607A)</b>                                                                          | 1,18 |
| <b>2</b>   | <b>Đường Lạc Long Quân (Đường ĐT 607B)</b>                                                                        | 1,50 |
| <b>3</b>   | <b>Đường An Dương Vương (Đường ĐT 607B)</b>                                                                       | 1,00 |
| <b>4</b>   | <b>Đường ĐT 608</b>                                                                                               | 1,00 |
| <b>8</b>   | <b>Đường DH9 (từ Trần Thủ Độ đến giáp Điện Nam Trung)</b>                                                         | 1,19 |
| <b>10</b>  | <b>Các đường trong khu vực dân cư còn lại</b>                                                                     | 1,19 |
| <b>13</b>  | <b>Đường QH 19,5m từ Lạc Long Quân đến Nhà bà Ngô Thị Tiết</b>                                                    | 1,00 |

## II. ĐẤT Ở NÔNG THÔN

| STT      | Tên đường, phố, đoạn đường, đoạn phố                                                         | Hệ số (K) |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>A</b> | <b>Đất ở nông thôn (trừ các nhóm đường, tuyến đường, đoạn đường quy định cụ thể hệ số K)</b> | 1,2       |
| <b>B</b> | <b>Các nhóm đường, tuyến đường, đoạn đường quy định cụ thể hệ số (K)</b>                     |           |
| <b>I</b> | <b>Xã Điện Thắng Bắc</b>                                                                     |           |
| <b>7</b> | <b>Các tuyến đường còn lại trong xã</b>                                                      |           |
| 7.2      | Đường bê tông                                                                                |           |
|          | Đường có bề rộng từ 4m trở lên                                                               | 1,10      |
|          | Đường có bề rộng từ 3m đến dưới 4m                                                           | 1,10      |

|            |                                                                                       |      |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------|
|            | Đường có bề rộng từ 2m đến dưới 3m                                                    | 1,10 |
|            | Đường có bề rộng đến dưới 2m                                                          | 1,15 |
| 7.3        | Đường cấp phối đất đồi hoặc đá dăm                                                    |      |
|            | Đường có bề rộng từ 3m trở lên                                                        | 1,10 |
|            | Đường có bề rộng đến dưới 3m                                                          | 1,15 |
| 7.4        | Đường đất                                                                             |      |
|            | Đường có bề rộng từ 3m trở lên                                                        | 1,15 |
|            | Đường có bề rộng từ 2m đến dưới 3m                                                    | 1,15 |
|            | Đường có bề rộng đến dưới 2m                                                          | 1,19 |
| <b>8</b>   | <b>Các đường quy hoạch tại thôn Bồ Mung 1, Bồ Mung 2, Bồ Mung 3</b>                   | 1,50 |
| <b>9</b>   | <b>Khu dân cư Hồ Biện Trên</b>                                                        | 1,50 |
| <b>10</b>  | <b>Khu dân cư số 1</b>                                                                | 1,50 |
| <b>11</b>  | <b>Khu dân cư số 2</b>                                                                | 1,50 |
| <b>II</b>  | <b>Xã Điện Thắng Trung</b>                                                            |      |
| 5          | Đoạn từ cổng chào Thanh Quýt 2 (Nhà ông Lê Tự Phải) đến nhà văn hóa thôn Thanh Quýt 2 | 1,50 |
| 6          | Đoạn từ nhà ông Nguyễn Đức Xâm đến Trường mẫu giáo Thanh Quýt 2                       | 1,50 |
| 7          | Đoạn từ nhà ông Nguyễn Hữu Tiền đến Trường TH Nguyễn Khuyến                           | 1,50 |
| 8          | Đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Tư đến Trường Mẫu giáo trung tâm xã Điện Thắng Trung (ĐX4) | 1,50 |
| 9          | Đoạn từ sân phơi đội 9 đến nhà ông Nguyễn Văn Cư (ĐH6 quy hoạch cũ)                   | 1,50 |
| 10         | Đoạn từ nhà ông Nguyễn Bá Tá đến nhà ông Trương Công Diêu (ĐX 8)                      | 1,50 |
| 11         | Đoạn từ Chợ Thanh Quý (cũ) đến nhà ông Lê Tự Kỳ (ĐX 9)                                | 1,50 |
| 12         | Đoạn từ nhà ông Trương Công Thơm đến nhà ông Nguyễn Hữu Gù (ĐX 11)                    | 1,50 |
| 13         | Đoạn từ nhà ông Nguyễn Hữu Tê đến nhà Văn hóa Thanh Quýt 4 (ĐX 11)                    | 1,50 |
| 14         | Các tuyến đường còn lại trong xã                                                      | 1,50 |
| 16         | Tuyến đường 6m trong KDC Hòa Thắng Giai đoạn 1                                        | 1,50 |
| 17         | Tuyến từ cổng chào thôn Thanh Quýt 3 đến Nhà văn hóa thôn Thanh Quýt 3                | 1,50 |
| 18         | Đường từ nhà ông Nguyễn Hữu Lộc đi Điện Ngọc                                          | 1,50 |
| 19         | Đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư đô thị Điện Thắng Trung (khu vực 2)                  | 1,00 |
| <b>III</b> | <b>Xã Điện Thắng Nam</b>                                                              |      |

|            |                                                                                               |      |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 2          | Đường UBND xã Điện Thắng Trung đi Phong Lục Tây Điện Thắng Nam                                | 1,50 |
| 3          | Đường Phong Ngũ đi Phong Lục Đông Điện Thắng Nam                                              | 1,50 |
| 4          | Đường từ Quốc lộ 1A đến chùa Châu Phong Điện Thắng Nam                                        | 1,50 |
| 6          | Đường ĐH6 (đoạn đi qua xã Điện Thắng Nam)                                                     | 1,50 |
| 7          | Đường QH 7,5m (hiện trạng đường đất 3m)                                                       | 1,50 |
| 8          | Các tuyến đường còn lại trong xã                                                              | 1,50 |
| <b>IV</b>  | <b>Xã Điện Minh</b>                                                                           |      |
| <b>1</b>   | <b>Đường Quốc lộ 1A cũ</b>                                                                    | 1,19 |
| <b>4</b>   | <b>Các khu vực đường khác</b>                                                                 |      |
| 4.4        | Đường từ Quốc lộ 1A (cũ) vào Khu tái định cư xã Điện Minh và đường trong Khu TĐC xã Điện Minh | 1,19 |
| <b>5</b>   | <b>Các tuyến đường còn lại trong xã</b>                                                       |      |
| 5.2        | Đường bê tông                                                                                 |      |
|            | Đường có bề rộng từ 3m trở lên                                                                | 1,19 |
|            | Đường có bề rộng từ 2m đến dưới 3m                                                            | 1,19 |
|            | Đường có bề rộng đến dưới 2m                                                                  | 1,18 |
| 5.3        | Đường cấp phối đất đồi hoặc đá dăm                                                            |      |
|            | Đường có bề rộng từ 3m trở lên                                                                | 1,19 |
|            | Đường có bề rộng đến dưới 3m                                                                  | 1,18 |
| 5.4        | Đường đất                                                                                     |      |
|            | Đường có bề rộng từ 3m trở lên                                                                | 1,13 |
|            | Đường có bề rộng từ 2m đến dưới 3m                                                            | 1,13 |
|            | Đường có bề rộng đến dưới 2m                                                                  | 1,13 |
| <b>V</b>   | <b>Xã Điện Phương</b>                                                                         |      |
| 4          | Đường ĐT 608 - Đoạn từ giáp xã Điện Nam Đông đến giáp xã Điện Minh                            | 1,00 |
| 7          | Các tuyến đường còn lại trong xã                                                              | 1,19 |
| <b>X</b>   | <b>Xã Điện Thọ</b>                                                                            |      |
| 2          | Các đoạn đường trong chợ Điện Thọ                                                             | 1,00 |
| <b>XI</b>  | <b>Xã Điện Hồng</b>                                                                           |      |
| <b>3</b>   | <b>Đường từ ĐT609-chợ Lạc Thành đến hết nhà ông A-Điện Hồng</b>                               |      |
| 3.2        | Đoạn từ hết nhà ông Hồ Cửu Điều đến hết nhà ông A- Điện Hồng                                  | 1,40 |
| <b>XII</b> | <b>Xã Điện Tiến</b>                                                                           |      |
| 2          | Đường từ ĐT 605 (Cây xăng dầu khu vực V) đến Dốc Sỏi - Hoà Tiến                               | 1,50 |
| 3          | Đường từ ĐT 605 (Cây xăng dầu Hoàng Thịnh) đến cầu Đá thôn 2 Diệm Sơn                         | 1,50 |

|             |                                          |      |
|-------------|------------------------------------------|------|
| 4           | Các đường trong khu vực dân cư nông thôn | 1,70 |
| <b>XIII</b> | <b>Xã Điện Hoà</b>                       |      |
| 2           | Đường DH 01 (Điện Thắng – Điện Hoà)      | 1,50 |
| 7           | Đường gom dân sinh cầu Bầu Sáu           | 1,50 |
| 9           | Các đường trong khu vực dân cư nông thôn | 1,50 |

### III. CÁC KHU ĐÔ THỊ

| STT        | Tên đường, phố, đoạn đường, đoạn phố                                                              | Hệ số (K) |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>A</b>   | <b>Đất ở các khu đô thị (trừ các nhóm đường, tuyến đường, đoạn đường quy định cụ thể hệ số K)</b> | 1,4       |
| <b>B</b>   | <b>Các nhóm đường, tuyến đường, đoạn đường quy định cụ thể hệ số (K)</b>                          |           |
| <b>I</b>   | <b>Phường Điện Ngọc</b>                                                                           |           |
| 21         | Khu đô thị Bách Đạt                                                                               | 1,00      |
| 22         | Khu đô thị Viêm Minh Hà Dừa                                                                       | 1,00      |
| <b>II</b>  | <b>Phường Điện Dương</b>                                                                          |           |
| 6          | Khu đô thị Đại Dương Xanh                                                                         | 1,00      |
| 7          | Khu đô thị Coco Riverside                                                                         | 1,00      |
| 8          | Khu đô thị Ngọc Dương CoCo                                                                        | 1,00      |
| <b>III</b> | <b>Phường Điện Nam Trung</b>                                                                      |           |
| 2          | Khu dân cư mới Bình An 2                                                                          | 1,00      |
| 3          | Khu Đô thị Thiên Ân                                                                               | 1,00      |
| <b>IV</b>  | <b>Phường Điện Nam Đông</b>                                                                       |           |
| 1          | Khu Đô thị Thiên Ân                                                                               | 1,00      |